Acqua Primer NP

Vật liệu lót epoxy hai thành phần, gốc nước
Lý tưởng cho hệ thống chống thấm
Neoproof® Polyurea

CE

Mô tả

Vật liệu lót epoxy hai thành phần gốc nước, lý tưởng cho bề mặt xây dựng trước khi ứng dụng hệ thống chống thấm Neoproof® Polyurea
Được phân loại SR-B2,0 tuân thủ EN 13813.

Lĩnh vực ứng dụng

Trên bề mặt gốc xi măng nơi ứng dụng hệ thống Neoproof® Polyurea.

Cũng thích hợp cho chất nền là bọt PU, màng bitum mặt đá, v.v.

Đặc tính - Ưu Điểm

- Bám dính tuyệt vời trên nền gốc xi măng
- Tạo liên kết hóa học với lớp phủ Neoproof® Polyurea, góp phần vào độ bền lâu dài của hệ thống chống thấm
- Có thể được ứng dụng trên bề mặt có độ ẩm gia tăng (ví dụ bề mặt gốc xi măng có độ ẩm lên đến 6%, không tăng độ ẩm)
- Lý tưởng cho việc ổn định và làm kín bề mặt gốc xi măng và các loại bề mặt có độ xốp cao khác

Đóng gói

Bộ (A+B) of 14kg & 7kg

Màu sắc

Ghi nhạt

Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Một phần của hệ thống Neoproof® Polyurea được chứng nhận theo Hướng dẫn dành cho Châu Âu Phê duyệt kỹ thuật ETAG 005 (Bộ dụng cụ thi công chất lỏng chống thấm mái nhà)
  Đánh giá kỹ thuật Châu Âu ETA 18/0563 bởi cơ quan đánh giá kỹ thuật được công nhận KIWA Nederland B.V. (thành viên của EOTA)
- Chứng nhận CE theo EN 13813
  Được phân loại SR-B2,0
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (No. 2021 / 483_7)
- Tuân thủ các yêu cầu hàm lượng V.O.C. theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE

CE ETAG 005 For liquid applied roof waterproofing kits Polyurea based Certified by EOTA

CE

LOW VOC CONTENT

Đặc tính kỹ thuật

Tỷ lệ trộn A:B (theo trọng lượng)	100:40
Tỉ trọng (EN ISO 2811-1)	1,15kg/L (±0,05)
Cường độ bám dính (EN 13892-8)	≥3N/mm²
Tiêu thụ: 120-160gr/m² cho mỗi lớp (tùy thuộc vào độ hấp thụ của chất nền)	

Điều kiện thi công

Độ ẩm mặt nền	<6%
Độ ẩm môi trường (RH)	<70%
Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	Từ +12°C đến +35°C

Chi tiết bảo dưỡng

Thời gian sống (+25°C, RH 50%)	1 giờ
Thời gian khô (+25°C, RH 50%)	7 giờ
Thời gian thi công lớp kế tiếp (+25°C, RH 50%)	24 giờ
Đông cứng hoàn toàn	7 ngày

* *Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.*

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bề mặt phải ổn định, sạch, khô, được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng cao và không có bụi, dầu, mỡ và các vật liệu rời. Các lớp vật liệu bám dính kém và lớp phủ cũ cần được loại bỏ, và bề mặt phải được làm sạch kỹ bằng biện pháp cơ học hoặc hóa học. Tùy theo chất nền, có thể chuẩn bị bằng biện pháp cơ học thích hợp để làm phẳng những chỗ không đều, mở các lỗ rỗng và tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính. Các bề mặt phải đủ phẳng, nhẵn và liên tục (tức là không có lỗ, vết nứt, rãnh, v.v.). Trong trường hợp ngược lại, chúng cần được xử lý phù hợp (ví dụ bằng cách bả thích hợp).

Thi công

Hai thành phần A & B được trộn theo tỷ lệ định trước và sau khi thêm 25-30% nước sạch, chúng được khuấy khoảng 2-3 phút bằng máy khuấy điện tốc độ thấp, cho đến khi hỗn hợp đồng nhất. Sau đó, phun/lăn/quét một lớp lên bề mặt. Trong trường hợp độ xốp của bề mặt nền cao, có thể thi công thêm một lớp bổ sung nữa.

Lưu ý đặc biệt

- Không thi công **Acqua Primer NP** trong điều kiện ẩm ướt, hoặc nếu điều kiện ẩm ướt sẽ xảy ra trong quá trình thi công hoặc thời gian bảo dưỡng của sản phẩm.

- Các thành phần không nên được bảo quản ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, đặc biệt là trước khi trộn. Tốt nhất nên trộn và khuấy hỗn hợp trong bóng râm. Việc khuấy hỗn hợp phải được thực hiện bằng máy và không được thực hiện thủ công bằng que, v.v.
- Tránh khuấy vật liệu quá nhiều để giảm thiểu nguy cơ sủi bọt. Sau khi khuấy hỗn hợp, nên thi công vật liệu ngay để tránh nhiệt độ tăng cao và có khả năng đông cứng bên trong thùng.

- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn phải ít nhất là 3°C, cao hơn điểm sương để tránh bị ngưng tụ
- Do tính chất của vật liệu, lớp phủ cuối cùng tiếp xúc trực tiếp và liên tục với bức xạ UV có thể gây ra hiện tượng bong phấn theo thời gian
- Trong trường hợp thời gian thi công giữa các lớp kéo dài (> 36 giờ), nên chà nhám nhẹ bề mặt của lớp trước để độ đạt bám dính tốt cho lớp tiếp theo.

Màu sắc	Ghi nhạt
Đóng gói	Bộ (A+B) 14kg và 7kg trong thùng nhựa
Vệ sinh dụng cụ và tẩy vết ố	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, bằng biện pháp cơ học.
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Giới hạn V.O.C. theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm thuộc loại AjWB này: 140g /l (Giới hạn 1.1.2010) - V.O.C. hàm lượng của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <140g/l
Mã UFI	Thành phần A: 8QG0-V0K1-X00Q-VJDW Thành phần B: NF00-S0QD-E00M-4SPE
Lưu kho	2 năm, nếu còn nguyên bao gói, tránh sương giá độ ẩm và tiếp xúc với bức xạ mặt trời.

CE

NEOTEX S.A.
V.Moira str., P.O. Hộp 2315
GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp

22

DoP No.: 4950-76

EN 13813 SR-B2,0

Acqua Primer NP
Sơn lót nhựa tổng hợp

Giải phóng các chất ăn mòn:	SR
Chống va đập:	NPD
Độ bền liên kết:	B2,0
Chống mài mòn:	NPD
Phản ứng bắn:	NPD

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA.
Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn: